

Số: 120/KH-THNH

Nậm He, ngày 09 tháng 07 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT
Năm học 2025 – 2026

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội nước CHXHCNVN v/v ban hành Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính ban hành sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học.

Trường PTDTBT Tiểu học Nậm He xây dựng kế hoạch thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT năm học 2025 - 2026 của trường như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Minh bạch các thông tin có liên quan của nhà trường để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường.

- Công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về CSVC, về thu chi tài chính để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Điều chỉnh và tác động đến các hoạt động của nhà trường về công khai chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo cho chất lượng giáo dục và thu chi tài chính để các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát, đánh giá nhà trường theo qui định của pháp luật. Qua đó góp phần nâng cao tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ CBQL và tập thể GV nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.

- Tập thể CB, GV, NV biết được các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường, biết được chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thực tế

của nhà trường, từ đó có biện pháp cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Quản lý tốt việc thu, chi ngân sách cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng tập thể có tình đoàn kết nội bộ tốt.

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thúc đẩy CBGVNV nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác , hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và Quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng môi đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

I. NGUYÊN TẮC CÔNG KHAI:

- Việc công khai của nhà trường phải đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp nhận. Các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính ban hành sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách , tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Tùy từng nội dung công khai, nhà trường thực hiện các hình thức công khai trên cổng thông tin (nội bộ), có thể kết hợp công khai ở bảng tin nhà trường nơi mọi người dễ quan sát, tại các cuộc họp Hội đồng sư phạm, cuộc họp CMHS, zalo các nhóm.

III. NỘI DUNG CÔNG KHAI

Thực hiện theo quy định tại Điều 4,5,8,9 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân, bao gồm:

1. Thông tin về nhà trường (Điều 4, TT09/2024)

- 1.1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC NẬM HE

- 1.2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của trường, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử

Địa chỉ: Bản Nậm He, xã Mường Tùng, tỉnh Điện Biên

Điện thoại:

Website: <https://thnamhe.muongcha.edu.vn>

Loại hình: Trường tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Mường Tùng – Tỉnh Điện Biên.

- 1.3. Sứ mạng, tầm nhìn của nhà trường.

- a) Sứ mạng: Xây dựng môi trường học tập có nền nếp, kỷ luật, trách nhiệm, văn minh và chất lượng tốt để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển phẩm chất,

năng lực, tài năng và tư duy sáng tạo. Phát huy truyền thống của xã Mường Tùng có bề dày lịch sử, có truyền thống hiếu học và có nhiều học sinh đỗ đạt; là nơi để các bậc cha mẹ học sinh tin tưởng gửi gắm con em mình học tập rèn luyện để trở thành người công dân có ích, góp phần xây dựng tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tạo một môi trường giáo dục mang tính nhân văn, giúp các em học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình, với một khả năng ứng xử văn hoá giáo dục hiện đại, với những cách thức giao tiếp lịch sự văn minh, tiếp thu nhanh chóng kiến thức mới mẻ, các mô hình áp dụng giảng dạy tại Việt Nam.

b) Tầm nhìn: Là một trong những trường Tiểu học chất lượng trên địa bàn xã Mường Tùng mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên. Trường PTDTBT Tiểu học Nậm He trở thành một trường học có chất lượng cao, công nhận lại trường đạt Chuẩn quốc gia theo Nghị quyết Đại hội Đảng của xã Mường Tùng nhiệm kỳ 2025-2030; Đào tạo những học sinh có phẩm chất, năng lực, đạt về thể chất, phát triển về trí lực, đáp ứng được sự phát triển của xã Mường Tùng.

1.4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

a) Lịch sử hình thành

Trường PTDTBT Tiểu học Nậm He được thành lập từ năm 2013, tiền thân là trường cấp 1,2 Mường Tùng, năm 2003 được chia tách thành trường Tiểu học Nậm He, đến 01/10/2013 đổi tên trường thành trường PTDTBT Tiểu học nậm He.

Trường PTDTBT Tiểu học Nậm He được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2022 và được trang bị cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy học.

Trường nằm trên địa bàn xã Mường Tùng là một xã đặc biệt khó khăn của xã. Khu vực trường quản lý gồm 08 bản. Trường có tỉ lệ HS dân tộc (chiếm 96,7%). Gồm một điểm trường chính và 7 điểm trường lẻ. Mục tiêu của trường là giáo dục con em các dân tộc xa nhà có đủ đức, đủ tài để sau này phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Quá trình phát triển

Trường PTDTBT Tiểu học Nậm He được xây dựng và sửa chữa qua nhiều năm trường có 1 điểm trường chính và 7 điểm trường lẻ. Điểm chính của trường có diện tích 5228,8m², 7 điểm trường (Điểm trường Nậm Cang 1 có diện tích 510,9 m²; điểm trường Nậm Cang 2 có diện tích 184,1 m²; điểm trường Nậm Cang 3 có diện tích 184,7 m²; điểm trường Nậm Piền 1 có diện tích 1017 m²; điểm trường Đán Đanh 1 có diện tích 384 m²; điểm trường Đán Đanh 2 có diện tích 118,7 m²; điểm trường Huổi Điết có diện tích 256 m². Hiện nay trường PTDTBT Tiểu học Nậm He bao gồm: khu vực phòng học, các phòng chức năng, diện tích sân chơi. Trường được xây dựng điểm chính theo mô hình 1 dãy nhà cấp 4, 01 dãy nhà 2 tầng, gồm có 15 phòng học, 01 phòng hội đồng, 02 phòng bộ môn 3 phòng làm việc...vv. Các lớp học đều thoáng mát, yên tĩnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập. 7 Điểm trường gồm 7 phòng học, diện tích sân chơi.

Tình hình học sinh qua các năm:

Năm học	Số lớp	TS số	TS học
---------	--------	-------	--------

	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	lớp	sinh
2021- 2022	11	3	4	4	4	26	581
2022- 2023	7	7	3	3	4	24	551
2023- 2024	8	6	4	3	3	24	579
2024- 2025	8	7	4	4	3	26	590
2025-2026	8	4	4	4	4	24	628

Tình hình cán bộ giáo viên qua các năm

Năm học	Số cán bộ QL	Số giáo viên	Số nhân viên	Trình độ Đại học	Trình độ Cao đẳng	Trình độ trung cấp	Chưa qua đào tạo
2021- 2022	4	29	3	26	6	4	0
2022- 2023	4	28	5	26	5	4	2
2023- 2024	3	28	5	27	3	4	2
2024- 2025	3	26	5	28	0	4	2
2025- 2026	3	26	5	28	0	4	2

Sự phát triển của nhà trường không thể không nói đến vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Từ khi thành lập trường được sự quan tâm của Đảng ủy xã Mường Tù đã thành lập chi bộ trường PTDTBT tiểu học Nậm He.

Năm 2024 chi bộ trường PTDTBT tiểu học Nậm He là một trong những chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tập thể CBGV-NV nhà trường luôn phát huy được vai trò của mình trong việc chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường là nơi gửi gắm tâm tư, nguyện vọng của anh chị em, đồng thời tổ chức cho cán bộ, giáo viên hưởng ứng các cuộc thi đua, các cuộc vận động của ngành. Tuy không thường xuyên nhưng tập thể nhà trường đã tổ chức các giải thể thao nhằm tạo sân chơi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong những dịp thích hợp.

Quá trình hình thành và phát triển của trường PTDTBT tiểu học Nậm He được sự quan tâm của Phòng VH-XH. Các lãnh đạo luôn động viên, chỉ đạo Ban giám hiệu nhà trường trong những lúc khó khăn. Đảng ủy, UBND xã Mường Tù luôn quan tâm chỉ đạo chi bộ nhà trường trong công tác Đảng, chỉ đạo các tổ chức chính trị-xã hội trong xã phối hợp với nhà trường trong các hoạt động trên địa bàn xã. Về mặt an ninh-trật tự trường thuộc địa bàn đảm bảo của công an xã, nên trong suốt quá trình phát triển của mình đã cùng với trường phối hợp rất tốt trong việc đảm bảo môi trường an ninh-trật tự.

1.5. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: Nguyễn Đức Duy - Chức vụ: Bí thư chi bộ
- Hiệu trưởng
- Số điện thoại: 0854.954.999
- Thư điện tử: duynd.thsatong.muongcha@dienbien.edu.vn

1.6. Tổ chức bộ máy

1.6.1. Các quyết định thành lập cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách cho phép hoạt động giáo dục.

- Trường PTDTBT Tiểu học Nậm He thành lập theo quyết định số 1106/QĐ – UBND; ngày 27 tháng 09 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà, trường đặt tại Bản Nậm He - xã Mường Tùng - tỉnh Điện Biên.

1.6.2. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Mường Tùng Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý.

Quyết định bổ nhiệm phó Hiệu trưởng: Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Mường Tùng Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý.

Quyết định bổ nhiệm phó Hiệu trưởng: Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Mường Tùng về việc bổ nhiệm viên chức quản lý.

1.6.4. Quy chế tổ chức hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sơ đồ tổ chức bộ máy của trường.

a) Cơ chế hoạt động của trường

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

b) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

- Trường PTDTBT Tiểu học Nậm He thành lập theo quyết định số 1106/QĐ – UBND; ngày 27 tháng 09 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà,

trường đặt tại Bản Nậm He - xã Mường Tùng - tỉnh Điện Biên. Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường tiểu học trọng điểm của địa bàn xã.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho GV, nhân viên, HS tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý, bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

1.6.5. Họ tên chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban giám hiệu

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	SĐT	Thư điện tử
1	Nguyễn Đức Duy	HT	0854954999	duynd.thsatong.muongcha@dienbien.edu.vn
2	Hà Tô An	PHT	0965294535	anht.ptdtbtthnamhe.muongcha@dienbien.edu.vn
3	Lò Văn Hùng	PHT	0969131295	hunglv.ptdtbtthnamhe.muongcha@dienbien.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Trường PTDTBT TH Nậm He - Bản Nậm He- Xã Mường Tùng - tỉnh Điện Biên.

1.7. Các văn bản khác của trường:

Chiến lược phát triển; quy chế dân chủ; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý tài chính, nhân sự; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, kế hoạch và thông báo tuyển dụng và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Kế hoạch số 86/KH-THNH ngày 21/04/2021 Kế hoạch chiến lược phát triển trường PTDTBT tiểu học Nậm He giai đoạn 2021-2025.

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục:

Quyết định số 243a/QĐ-THNH ngày 14/10/2025 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2025-2026.

2. Thu, chi tài chính (Điều 5, TT09/2024):

2.1. Tình hình tài chính của trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

2.1.1. Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; lệ phí và các khoản thu từ học sinh; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác); không

2.1.2. Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên, 4.047.175.436 đồng); chi CSVC và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành CSVC, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục đào tạo, nghiên cứu phát triển đội ngũ,...) chi hỗ trợ học sinh(trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua khen thưởng, 286.520.000 đồng) chi khác. không

2.2. Các khoản thu và mức thu đối với học sinh, bao gồm: lệ phí, tất cả các khoản thu ngoài lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học trước khi tuyển sinh.

2.3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí, học bổng đối với học sinh. không

2.4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

2.5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

3. Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động của nhà trường (Điều 8 TT09/2024)

3.1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo;

Stt	Tên vị trí việc làm	Số lượng người được giao	Số người làm việc hiện tại				Trình độ		
			Tổng số	Biên chế	HD 68	HD hỗ trợ phục vụ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp

I.Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

1	Hiệu trưởng	1	1	1	0	0	1	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	2	2	0	0	2	0	0
b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.									
1	GVTH hạng I	0	0	0	0	0	0	0	0
2	GVTH hạng II	4	4	4	0	0	4	0	0
3	GVTH hạng III	20	20	20	0	0	20	0	0
4	GVTH hạng IV	2	2	2	0	0	0	0	2
5	TB-TN	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Giáo vụ	0	0	0	0	0	0	0	0
7	NV hỗ trợ KT	0	0	0	0	0	0	0	0
c. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung									
1	Thư viện	1	1	1	0	0	0	0	1
2	Kế toán	1	1	1	0	0	1	0	0
3	Văn thư	1	1	1	0	0	0	0	1
4	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0
d. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ									
1	NV bảo vệ	2	2	0	2	0	0	0	0
2	NV phục vụ	4	4	0	0	4	0	0	0

Có 24/26 đạt 92,3% giáo viên đạt chuẩn

c) Số lượng tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

Các giáo viên, nhân viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm.

3.2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối với các yêu cầu tối thiểu theo quy định.

Stt	Các chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Diện tích đất điểm trường chính/ người học (m2)	5228,8m2/523 người	5228,8m2/450 người
2	Diện tích đất điểm trường Huổi Diết/người học (m2)	256m2/11 người	256m2/21 người
3	Diện tích đất điểm trường Nậm Piền 1/người học (m2)	1017 m2/18 người	1017 m2/15 người
4	Diện tích đất điểm trường Nậm Cang 1/người học (m2)	510,9 m2/12 người	510,9 m2/15 người
5	Diện tích đất điểm trường Nậm Cang 2/người học (m2)	184,1 m2/12 người	184,1 m2/17 người
6	Diện tích đất điểm trường Nậm Cang 3/người học (m2)	184,7 m2/20 người	184,7 m2/12 người
7	Diện tích đất điểm trường Đán Đanh 1/người học (m2)	384 m2/21 người	384 m2/20 người
8	Diện tích đất điểm trường Đán Đanh 2/người học (m2)	118,7 m2/8 người	118,7 m2/10 người
9	Số bộ sách/ người học	628 bộ/628 người	590 bộ/590 người
10	Số thiết bị/ người học	628/628 người	590/590 người

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị ; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phòng phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Loại phòng (nhà)	Tổng số	Phân loại			Ghi chú
		Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	
Phòng học	24	8	15	1	
Phòng học bộ môn	1	0	1	0	

Phòng chức năng	0	0	0	0	
Phòng hội đồng	1	0	1	0	
Phòng thiết bị	0	0	0	0	
Phòng thư viện	1	0	1	0	
Phòng y tế	1	0	0	1	
Phòng hành chính	1	1	0	0	
Phòng bảo vệ	0	0	0	0	
Phòng công vụ	12	0	11	1	

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
Máy tính phục vụ học tập	20	
Máy tính dùng cho quản lý	2	
Máy tính phục vụ văn phòng	0	
Máy chiếu	6	
Máy phô tô	1	
Bảng chống lóa	28	
Bộ bàn ghế dành cho giáo viên	24	
Bộ bàn ghế dành cho học sinh	314	
Sách giáo khoa	628	
Thiết bị dạy học GV	24	
Thiết bị dạy học HS	628	

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được trường lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Lớp 1: Theo Báo cáo số 748/BC-SGDĐT ngày 04/05/2020 báo cáo về việc kết quả lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 năm học 2020- 2021.

- Lớp 2: Theo Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 2 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Lớp 3: Theo Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 3 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Lớp 4: Theo Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 4 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Lớp 5: Theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 5 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3.3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá;

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá: Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

- Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn, ngày 15/02/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Quyết định công nhận đạt kiểm định mức độ 1.

- Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1:

+ Tổng số các tiêu chí đạt: $27/27 = 100\%$

+ Tổng các tiêu chí không đạt: $0/27 = 0\%$

- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 2:

+ Tổng số các tiêu chí đạt: $27/27 = 100\%$

+ Tổng các tiêu chí không đạt: $0/27 = 0\%$

- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 3:

+ Tổng số các tiêu chí đạt: $8/27 = 70\%$

+ Tổng các tiêu chí không đạt: $19/27 = 30\%$

1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	-
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	-
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	-
Tiêu chí 1.7		X	X	-

Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
				-
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	-
Tiêu chí 3.2		X	X	-
Tiêu chí 3.3		X	X	-
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	-
Tiêu chí 3.6		X	X	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	-
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	-
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận: Trường PTDTBT Tiểu học Nậm He đạt kiểm định CLGD Cấp độ 2, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

4. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục (Điều 9, TT09/2024)

4.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của trường, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

- Kết quả tuyển sinh: Năm học 2024-2025 nhà trường tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 127HS với tổng số học sinh là:

Khối lớp	Số HS	Số lớp	Trong đó		
			Nữ	Dân tộc	KT
1	127	8	66	126	0
2	131	7	59	131	0
3	114	4	65	114	1
4	127	4	69	125	1
5	91	3	38	91	2
Toàn trường	590	26	297	587	4

- Kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo có 590 học sinh được lên lớp. Số học sinh được công nhận Hoàn thành chương trình tiểu học 91/91 đạt 100%.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số: 112/KH-THNH ngày 13/5/2025 kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2025-2026. Số liệu trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1 trên địa bàn là: 135 em. Thời gian tuyển sinh từ 16/6/2025 đến 31/7/2025.

b) Kế hoạch giáo dục của trường;

- Trường xây dựng Kế hoạch giáo dục số: 189/KH-THNH ngày 08/9/2025 của trường PTDTBT tiểu học Nậm He.

c) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở trường;

Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh. Áp dụng dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường hoạt động trải nghiệm trong các môn học. Ứng dụng CNTT, học liệu số trong giảng dạy.

Giáo dục kỹ năng sống, Kỹ năng giao tiếp, tự phục vụ, làm việc nhóm. Kỹ năng phòng tránh tai nạn, đuối nước, xâm hại trẻ em. Kỹ năng bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: Quản lý chặt chẽ giờ ăn, ngủ, nghỉ của học sinh. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, dinh dưỡng bữa ăn. Rèn nề nếp sinh hoạt tập thể, giữ gìn đồ dùng cá nhân.

Chăm sóc sức khỏe học sinh: Phối hợp y tế trường học khám sức khỏe định kỳ. Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, vệ sinh học đường. Theo dõi sức khỏe học sinh bán trú, học sinh yếu thể chất.

4.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

- Tổng số học sinh: 590/26 lớp; bình quân 22,7 HS/lớp.

- Số học sinh học 2 buổi/ngày: 590 học sinh

- Số học sinh ăn bán trú: 390 học sinh

- Số học sinh được theo dõi sức khỏe: 590 học sinh
- Số sinh học hòa nhập: 4 học sinh

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Trong đó		Ghi chú
			HS nam	HS nữ	
1	8	127	61	66	
2	7	131	72	59	
3	4	114	49	65	
4	4	127	58	69	
5	3	91	53	38	
Tổng	26	590	293	297	

2. Thống kê kết quả đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

- Kết quả giáo dục học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, 5 cuối năm học 2024
- 2025 (Có biểu chi tiết kèm theo)

* Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập của học sinh đạt được

* Phẩm chất:

Xếp loại	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
Tổng số học sinh										
	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>
Tốt	73	57,5	74	56,5	68	59,7	72	56,7	59	64,9
Đạt	54	42,5	57	43,5	46	40,3	55	43,3	32	35,1
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

* Năng lực:

Xếp	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
-----	--------	--------	--------	--------	--------

loại	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Tốt	76	59,9	80	61,5	69	60,5	72	56,7	61	67,0
Đạt	51	40,1	51	38,5	45	39,5	55	43,3	30	33,0
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

* Các môn học:

- Tiếng việt:

Xếp loại	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
Tổng số học sinh										
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
HTT	75	59,1	75	57,3	65	57,1	67	52,8	51	56,1
HT	52	40,9	56	42,7	54	42,9	60	47,2	40	43,9
CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

- Toán:

Xếp loại	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
Tổng số học sinh										
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
HTT	76	59,8	77	58,7	62	54,4	68	53,4	50	54,9
HT	51	40,2	54	41,3	52	45,6	59	46,6	41	45,1
CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

- Toàn trường có 590 học sinh đã HTCT lớp học.

- Không có học sinh ôn lại trong hè.

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành CTTH.

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2024 - 2025: 91 học sinh, đạt 100%

- Số lượng học sinh được trúng tuyển vào lớp 6: 127 học sinh

giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài). Không

IV. Cách thức và thời gian công khai

Thực hiện theo quy định tại Điều 14, 15 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm:

1. Cách thức công khai (Điều 14, TT09/2024)

1.1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường gồm các nội dung:

a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do nhà trường thực hiện được quy định tại Mục C của Kế hoạch này tính đến tháng 6 hằng năm;

b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của nhà trường tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại các phụ lục I kèm theo TT09/2024.

c) Việc bố trí nội dung công khai trên cổng thông tin điện tử do nhà trường quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

1.2. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu năm học mới: Nhà trường thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ học sinh vào tháng đầu tiên của năm học mới;

1.3. Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian công khai (Điều 15, TT09/2024)

2.1. Công bố công khai các nội dung theo quy định Mục C của Kế hoạch này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 14 của Thông tư 09/2024 trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm 6 kể từ ngày công bố công khai.

2.3. Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều 15, TT09, nhà trường phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

V. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch công khai Tổ chức thực hiện, tổng kết, đánh giá công tác công khai và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công khai trong việc thực hiện tổng kết, đánh giá công tác năm học) và phương hướng, nhiệm vụ năm học tiếp theo của nhà trường Xử lý các ý kiến phản hồi sau công khai theo đúng quy trình; Thông báo lại kết quả sau khi xử lý ý kiến thắc mắc.

- Hàng tháng thông báo tới 100% CB-GV-NV kết quả thực hiện công khai và giải quyết thắc mắc sau công khai trong cuộc họp hội đồng Sư phạm.

- Thông báo kết quả công khai tùy theo từng nội dung công khai: tại bảng tin phòng hội đồng, bảng thông báo ngoài sân trường, tại cuộc họp hội đồng, trên cổng TT điện tử của trường, tại cuộc họp CMHS...

- Báo cáo về công tác công khai khi có yêu cầu bằng của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm các thành viên thực hiện nhiệm vụ công khai

- Nắm rõ trách nhiệm được phân công thực hiện trong biểu ND công khai.

- Nắm rõ nội dung công khai, nguyên tắc công khai, thời gian công khai.

- Thực hiện việc công khai đúng quy định: về nội dung, thời gian, địa điểm, quy trình công khai.

- Thu thập các thông tin phản hồi, ý kiến, khiếu nại, tố cáo... chuẩn bị cho việc giải đáp trả lời ý kiến thắc mắc khiếu nại, tố cáo khi được giao nhiệm vụ.

- Tổng hợp hồ sơ kết thúc công khai.

- Lưu hồ sơ theo quy định

3. Trách nhiệm của người làm chứng

- Thực hiện việc làm chứng khách quan đúng thực chất

- Khi có khiếu nại tố cáo việc thực hiện công khai, người làm chứng cần giữ vững lập trường chứng thực sự việc trung thực khách quan đúng pháp luật.

4. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên Giám sát việc thực hiện công khai của Hiệu trưởng. Có ý kiến phản hồi kịp thời khi có những nội dung chưa công khai đầy đủ, chưa đúng nguyên tắc, chưa đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công khai năm học 2025 – 2026 của trường PTDTBT Tiểu học Nậm He. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH Mường Tù (để b/c)

- CB, GV, NV (để th/h);

- Trang Website trường;

-Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Duy